



píng gài

瓶盖

noun · bottle cap

Example Sentences

Qǐng bǎ píng gài nǐng jǐn

请把瓶盖拧紧。

Please tighten the bottle cap.

Zhè ge píng gài hěn nán dǎ kāi

这个瓶盖很难打开。

This bottle cap is hard to open.

Tā shōu jí le gè zhǒng yán sè de píng gài

他收集了各种颜色的瓶盖。

He collected bottle caps of various colors.

Trace each character, then write the word on your own.

瓶	瓶	瓶	瓶	瓶	瓶	瓶	瓶	瓶	瓶	瓶
瓶	瓶									

盖	盖	盖	盖	盖	盖	盖	盖	盖	盖	盖
盖	盖	盖								